

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KRÔNG PẮC
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:12/2025/HS-ST

Ngày: 25/03/2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG PẮC, TỈNH ĐẮK LẮK**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền

- *Hội thẩm nhân dân:* Ông Phạm Xuân Vinh, ông Nguyễn Văn Long.

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Nông Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên toà:*** Ông Nguyễn Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Krông Pắc xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2025/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 3 năm 2025, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn Ng**, sinh năm 2004, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 9/12; Con ông Trần Văn A, sinh năm 1980 và bà Nguyễn Thị Kim Ch, sinh năm 1981; Gia đình bị cáo có hai anh chị em ruột bị cáo là con thứ hai trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Đức Ngh**, sinh năm 2005, tại tỉnh Đắk Lắk; Nơi cư trú: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; Nghề nghiệp: Làm nông; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1980 và bà Tả Thị Thu L, sinh năm 1985; Gia đình bị cáo có ba anh chị em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024 thay thế biện pháp ngăn chặn, cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay. (Có mặt).

+ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Ông Nguyễn Đức H, sinh năm 1980 và bà Tả Thị Thu L, sinh năm 1985. Địa chỉ: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk; (Có mặt).

2/ Ông Trần Văn A, sinh năm 1980. Địa chỉ: Tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt)

+ **Người chứng kiến.**

+ Ông Nguyễn Anh T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8/2024, trong lúc đi làm ở thôn Ph, xã E, huyện K, tỉnh Đắk Lắk, Nguyễn Đức Ngh gặp một người đàn ông chưa rõ nhận thân lai lịch. Qua nói chuyện, Ngh biết người này có bán pháo hoa nổ với giá 500.000 đồng/1 hộp nên nảy sinh ý định mua về để bán lại kiếm lời vào dịp Tết Nguyên đán 2025. Ngh thỏa thuận mua của người đàn ông này 17 hộp pháo nổ với giá 8.500.000 đồng, Ngh đưa trước 500.000 đồng và hẹn người này chở pháo đến cuối thôn Ph, xã E, huyện K cho Ngh. Tối cùng ngày người đàn ông nói trên chở 17 hộp pháo đến địa điểm đã hẹn giao cho Ngh, Ngh trả số tiền 8.000.000 đồng còn lại cho người đàn ông. Sau đó, Ngh đưa số pháo mua được cất giấu tại chòi rẫy của gia đình mình ở thôn Ph, xã E, huyện K.

Khoảng 19 giờ ngày 16/12/2024, Ngh đi chơi thì gặp bạn là Trần Văn Ng, trong lúc nói chuyện Ngh nói cho Ng biết là mình có pháo hoa nổ bán với giá 1.000.000 đồng/hộp. Do muốn có pháo để đốt vào dịp tết nên Ng đã mua của Ngh 05 hộp pháo và hẹn trưa hôm sau sẽ đến lấy.

Khoảng 11 giờ 45 phút ngày 17/12/2024, Ng điều khiển xe mô tô biển số 47-AK 052.27 đến nhà Ngh. Ngh nói Ng chở mình ra chòi rẫy để lấy pháo. Khi đến nơi, Ngh đưa cho Ng 05 hộp pháo. Ng trả cho Ngh 5.000.000 đồng rồi bỏ 05 hộp pháo lên xe mô tô chở về nhà. Khi đi đến đoạn đường thuộc thôn Phước Hòa, xã E, huyện K thì bị Công an huyện Krông Pắc phát hiện, bắt quả tang cùng vật chứng. Đến 14 giờ cùng ngày, Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp căn chòi rẫy của gia đình Ngh, phát hiện thu giữ thêm 12 hộp pháo Ngh đang cất giấu. Cơ quan Điều tra đã niêm phong toàn bộ số pháo trên gửi đi giám định.

Vật chứng tài liệu, đồ vật thu giữ, xử lý gồm:

+ 05 khối hộp (mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài); 10 khối hộp (mỗi hộp có kích thước 17cm x 17cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài) và 02 khối hộp (mỗi hộp có kích thước 25cm x 18cm x 10cm, bên ngoài bọc giấy màu có in hoa văn và chữ nước ngoài).

+ 01 xe mô tô hiệu Honda Vision, màu đỏ, biển số 47-AK 052.27. Quá trình điều tra xác định xe mô tô này là của ông Trần Văn A, sinh năm 1980, cư trú tại tổ dân phố xx, thị trấn Ph, huyện K (bố của Ng). Ông A không biết việc Ng dùng xe để đi mua pháo nên Cơ quan điều tra trả xe mô tô trên cho ông A.

+ 5.000.000 đồng là số tiền Nguyễn Đức Ngh có được từ việc buôn bán pháo.

Tại bản kết luận giám định số 07/2025/KL - KTHS ngày 20/12/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Khánh Hòa kết luận:

Tất cả mẫu vật gửi giám định đều là pháo hoa nổ. Tổng trọng lượng (khối lượng) của mẫu vật gửi giám định là 31,16kg, trong đó: 05 hộp đựng trong thùng xếp thứ nhất có trọng lượng là 8,749kg; 12 hộp đựng trong thùng xếp thứ hai có trọng lượng là 22,411kg

Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 13 hộp pháo, kích thước mỗi hộp pháo (17x17x10) cm, bên ngoài được dán giấy màu nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau và 01 hộp pháo, kích thước (26 x 19 x 10) cm, bên ngoài được dán giấy nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau.

Cáo trạng số 09/CT-VKS-HS ngày 24/02/2025 Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức Ngh về tội: “Buôn bán hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự; bị cáo Trần Văn Ng về tội “Tàng trữ hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung Kết luận điều tra, Cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không làm phát sinh, thay đổi cơ bản nội dung vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “Tàng trữ hàng cấm”; bị cáo Nguyễn Đức Ngh phạm tội: “ Buôn bán hàng cấm”

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng từ 09 tháng đến 12 tháng tù nhưng cho hưởng. Thời gian thử thách 18 đến 24 tháng tính từ ngày tuyên án.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190; điểm s khoản 1, khoản 2, Điều 51; khoản 1 khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ngh từ 02 hai năm 06 tháng đến 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 năm tính từ ngày tuyên án.

Đối với người đàn ông bán pháo cho Nguyễn Đức Ngh, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật.

Đối với ông Trần Văn A là chủ sở hữu xe mô tô, nhãn hiệu Vision, màu đỏ, biển số 47 - AK 052.27, mà bị cáo Trần Văn Ng dùng để chở pháo. Quá trình điều tra xác định ông A không biết về hành vi phạm tội của bị cáo Ng nên không có căn cứ xử lý đối với ông A.

Đối với ông Nguyễn Đức H và bà Tả Thị Thu L là những người quản lý chòi rầy nơi Nguyễn Đức Ngh sử dụng để cất giấu pháo. Quá trình điều tra xác

định ông H, bà L không biết Ngh đã cất dấu pháo trong chòi rẫy của mình Cơ quan điều tra không xử lý ông H, bà L là phù hợp nên cần chấp nhận.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ 13 hộp pháo kích thước mỗi hộp (17x17x10) cm bên ngoài được dán giấy nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau; 01 hộp pháo có kích thước (26x19x10)cm bên ngoài được dán giấy nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau

Tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000đ do Nguyễn Đức Ngh thu lợi từ việc bán pháo mà có.

Chấp nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả 01 xe mô tô nhãn hiệu Vision biển số 47-AK 052.27 cho ông Trần Văn A là chủ sở hữu.

Các bị cáo không tranh luận gì thêm mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng một mức án nhẹ nhất vì bị cáo đã ăn năn hối hối hận về hành vi phạm tội của mình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tính hợp pháp của hành vi, quyết định: Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc, Điều tra viên. Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định pháp luật.

[2] Xét lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác thu thập có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Do ý thức coi thường pháp luật nên vào khoảng tháng 8/2024 Nguyễn Đức Ngh đã mua 17 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 31,16kg với số tiền là 8.500.000 đồng của người đàn ông (chưa rõ nhân thân lai lịch) tại khu vực thôn Ph, xã E, huyện K mục đích mua về để bán lại cho người khác để kiếm lời đến ngày 17/12/2024 Ngh đã bán lại cho Trần Văn Ng 05 hộp với số tiền 5.000.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Đức Ngh đủ yếu tố cấu thành tội “Buôn bán hàng cấm”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 190 Bộ luật hình sự. Hành vi của Trần Văn Ng đủ yếu tố cấu thành tội: “Tàng trữ hàng cấm”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 Bộ luật hình sự

Điều 190 của Bộ luật hình sự quy định:

“1 Người nào thực hiện một trong các hành vi sau đây nếu không thuộc trong các trường hợp quy định tại các điều 232, 234, 244, 246, 248, 251, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này thì bị phạt tiền từ 100.000.000đ đến 1.000.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

.....

c) Sản xuất, buôn bán pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.

Điều 191 của Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào tàng trữ, vận chuyển hàng cấm thuộc một trong các trường hợp sau đây, nếu không thuộc trường hợp quy định tại các Điều 232, 234, 239, 244, 246, 249, 250, 253, 254, 304, 305, 306, 309 và 311 của Bộ luật này, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

.....

c) Pháo nổ từ 06 kilôgam đến dưới 40 kilôgam.”

[3] Xét hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý pháo nổ của nhà nước, ngoài ra còn làm ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Trong vụ án này có hai bị cáo tham gia thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần phân tích hành vi của từng bị cáo để cụ thể hóa hình phạt cho từng bị cáo.

Đối với Nguyễn Đức Ngh bị cáo là người có đầy đủ năng lực để nhận thức được rằng hành vi mua bán pháo hoa nổ bị pháp luật Ngh cấm, nếu vi phạm sẽ bị pháp luật trừng trị Ngh khác. Nhưng do ý thức chấp hành pháp luật kém, chỉ vì muốn thu lợi bất chính nên bị cáo đã mua 17 hộp pháo hoa nổ có trọng lượng 31,16 kilôgam. Sau khi mua được pháo bị cáo đã bán cho Trần Văn Ng 05 hộp pháo, hành vi của bị cáo thật sự nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình. Đồng thời, bị cáo phải chịu mức hình phạt Ngh khắc hơn so với bị cáo Ng là phù hợp.

Đối với Trần Văn Ng, bị cáo là người có đầy đủ năng lực, bị cáo nhận thức được pháo hoa nổ là hàng cấm, hành vi tàng trữ trái pháp pháo hoa nổ bị pháp luật Ngh cấm. Tuy nhiên, chỉ vì muốn sử dụng pháo hoa trong dịp tết, bị cáo đã tàng trữ 05 hộp pháo hoa nổ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội do đó bị cáo phải chịu hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

[4.1] Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành phạm tội; các bị cáo xuất thân từ tầng lớp lao động, nên việc nhận biết về pháp luật có phần bị hạn chế, các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo Trần Văn Ng phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Đối với Nguyễn Đức Ngh, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, ông bà nội của bị cáo đã có nhiều thành

tích trong việc phát triển nông nghiệp nông thôn, được tặng thưởng huy chương vì sự nghiệp phát triển nông nghiệp, ngoài ra bị cáo Ngh sau khi bị bắt bị cáo đã tự nguyện nộp số tiền 5.000.000đ do thu lợi từ việc bán pháo cho Trần Văn Ng mà có. Do vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s khoản 1 và hai tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, HĐXX không cần phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cần giao các bị cáo về địa phương nơi các bị cáo cư trú, kết hợp với gia đình trong việc giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng giáo dục răn đe các bị cáo thành người có ích cho gia đình và xã hội sau này.

[4.2]: Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Đối với người đàn ông đã bán 17 hộp pháo hoa nổ cho Nguyễn Đức Ngh, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh xử lý theo quy định pháp luật là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với ông Trần Văn A là chủ sở hữu xe mô tô nhãn hiệu VISION, biển số 47-AK 052.27, mà bị cáo Trần Văn Ng dùng để chở pháo. Quá trình điều tra xác định ông A không biết bị cáo Ng dùng xe mô tô nói trên để dùng vào việc phạm tội, nên Cơ quan điều tra không xử lý ông Trần Văn A là phù hợp nên cần chấp nhận.

Đối với ông Nguyễn Đức H và bà Tả Thị Thu L là người quản lý chòi rầy nơi Nguyễn Đức Ngh sử dụng để cất giấu pháo. Quá trình điều tra xác định ông H, bà L không biết Ngh sử dụng chòi rầy để dùng vào việc phạm tội nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông H và bà L là phù hợp nên cần chấp nhận.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 14 hộp pháo hoa nổ còn lại sau giám định, trong đó: 13 hộp kích thước mỗi hộp (17x17x10)cm bên ngoài được dán giấy màu nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau; 01 hộp pháo có kích thước (26x 19x10)cm bên ngoài được dán giấy màu nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau, là tang vật của vụ án cần tịch thu tiêu hủy là phù hợp.

Đối với số tiền 5.000.000 đồng mà Nguyễn Đức Ngh thu lợi từ việc bán pháo cho Trần Văn Ng cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

Đối với xe mô tô hiệu Vision, biển số 47 AK – 052.27 là tài sản của ông Trần Văn A. Quá trình điều tra xác định được ông A không biết việc bị cáo Ng dùng xe của ông A để thực hiện hành vi phạm tội do vậy Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho ông A phù hợp nên cần chấp nhận

[7] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14, buộc bị cáo Trần Văn Ng và bị

cáo Nguyễn Đức Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Đức Ngh phạm tội “*Buôn bán hàng cấm*”; bị cáo Trần Văn Ng phạm tội “*Tàng trữ hàng cấm*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 190, điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức Ngh 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) tính từ ngày tuyên án. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191, điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 khoản 2 khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Trần Văn Ng 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 01(một) năm 06 (sáu) tháng tính từ ngày tuyên án. (bị cáo đã bị tạm giữ từ ngày 17/12/2024 đến ngày 20/12/2024)

“Giao bị cáo Trần Văn Ng về UBND thị trấn Ph, huyện K, bị cáo Nguyễn Đức Ngh về UBND xã E, huyện K nơi các bị cáo cư trú. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm kết hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được cho hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã được cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới”.

[2] Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

+ Tịch thu tiêu hủy 13 hộp pháo kích thước mỗi hộp (17x17x10) cm bên ngoài được dán giấy nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau; 01 hộp pháo có kích thước (26 x 19 x 10) cm bên ngoài được dán giấy màu nhiều hoa văn, màu sắc khác nhau.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) do Nguyễn Đức Ngh thu được từ việc bán pháo hoa nổ mà có.

(Vật chứng có đặc điểm cụ thể theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng ngày 25/02/2025 giữa Công an huyện Krông Pắc và Chi cục Thi hành án dân sự huyện K)

+ Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Krông Pắc đã trả xe mô tô hiệu Vision, biển số 47 AK – 052.27 cho ông Trần Văn A là chủ sở hữu.

[3] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị Quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14. Buộc bị cáo Trần Văn Ng và bị cáo Nguyễn Đức Ngh mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Bị cáo được quyền kháng cáo toàn bộ bản án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án phần liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện Krông Pắc;
- Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS huyện K;
- Bị cáo;

....

- Lưu Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hiền